

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ QUY NHƠN**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 241/2024/HS-ST

Ngày: 10-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phôi
2. Ông Nguyễn Tấn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Phong- Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải-Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 232/2024/HSSST ngày 21/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2024/QĐXXST-HS ngày 26/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Đăng K, giới tính: N, sinh năm 2001 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: 7 V, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Đăng K1, sinh năm 1977 và bà: Trần Thị Thúy L, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Trần Xuân T, giới tính: N, sinh năm 2004 tại Tp ., Bình Định; Nơi thường trú: 264/7/8 N, phường N, thành phố Q; Nơi cư trú: Căn hộ B Chung cư P, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Xuân C, sinh năm 1979 và bà: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Nguyễn Hà Hữu Đ, giới tính: N, sinh năm 2002 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: 2 H, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1971 và bà Hà Thị H, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1997; Nơi cư trú: 4 N, phường Đ, Thị xã A, tỉnh Bình Định(vắngmặt).

2. Bà Nguyễn Thị N1; Nơi thường trú: 264/7/8 N, phường N, thành phố Q; Nơi cư trú: Căn hộ B Chung cư P, phường H, thành phố Q(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14h20' ngày 09/5/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Qđến trước số nhà H N, phường N, thành phố Qphát hiện Trần Xuân T(Sinh năm: 2004; nơi thường trú: 264/7/8 N, phường N, thành phố Q) điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số: 77L1 - 612.91 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Thịnh tự nguyện giao nộp từ trong túi đeo trước ngực 01 hộp giấy màu xanh bên trong có 06 ống giấy hình trụ tròn dạng điều thuốc chứa thực vật khô; trong cốp xe mô tô 01 hộp giấy màu xanh bên trong có 03 gói ni lon chứa thực vật khô. Tkhai nhận toàn bộ số thực vật khô là ma túy Cần sa của Tcất giữ để bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ.

Ngoài ra, Tkhai nhận vào ngày 30/4/2024, Nguyễn Ngọc T1(Sinh năm: 1997; Nơi thường trú: 47/35 N, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định) sử dụng tài khoản zalo “Trần Anh Q” hỏi Tmua 01 gam ma túy Cần sa để sử dụng, thì Tcó nhờ Nguyễn Hà Hữu Đmua dùm 02 gam ma túy Cần sa để bán cho T101 gam, còn 01 gam sử dụng. Đliên hệ Trần Đăng Kmua 03 gam ma túy Cần sa với giá 390.000 đồng (Đmua thêm cho mình 01 gam để sử dụng), hẹn giao ma túy trước số nhà E N, thành phố Q. Kđến điểm hẹn đưa ma túy và nhận tiền, Khường lợi 240.000 đồng. Sau đó, Tđến 55 Nguyễn Văn T2gặp Đnhận 02 gam ma túy và đưa 260.000 đồng. Sau khi có ma túy, Tmang đến ngã ba H - N, thành phố Qgiao cho T101 gam ma túy lấy 150.000 đồng, Thuởng lợi 20.000 đồng.

Mở rộng điều tra: Vào lúc 15h30' ngày 09/5/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Qđến trước số nhà C N, thuộc tổ C, khu phố F, phường N, thành phố Qphát hiện Trần Đăng Kđang đứng một mình có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Ktự nguyện giao nộp cho Tổ công tác từ trong túi quần bên phải đang mặc 01 gói ni lon bên trong chứa thực vật khô. Kkhai nhận số thực vật khô là ma túy Cần sa của Kcất giấu nhằm mục đích mua bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ. Kkhai nhận còn cất giấu tại phòng trọ 11 gói nilon chứa thực vật khô đựng trong 02 hộp giấy màu đen đặt trên bàn trong phòng; 25 gói ni lon chứa thực vật khô đựng trong 01 hộp nhựa hình tròn nằm trong túi xách màu đen đặt dưới nền nhà; 01 cân điện tử và 30 gói ni lon trống (chưa qua sử dụng).

Ngày 14/5/2024, Phòng K2 - Công an tỉnh Bcó Kết luận giám định số 223/KL-KTHS kết luận: Các mẫu thực vật khô gửi giám định là ma túy Cần sa.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Qđã thu giữ: 5,1042 gam ma túy Cần sa của Trần Xuân T; 55,6104 gam ma túy Cần sa của Trần Đăng K; 01 xe mô tô Honda Airblade, gắn biển số 77L1-612.91, màu đen, số khung 461XEZ700749, số máy JF46E7500813; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 13, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng; 01 điện thoại di động màu đen, mặt lưng có dòng chữ “realme”; 01 hộp giấy màu trắng; 01 hộp giấy màu xanh; 01 cân điện tử; 30 gói nilon trắng có kích thước 8,5x5cm (chưa qua sử dụng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Qđã xử lý trả lại xe mô tô 77L1-612.91 cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị N1.

Hiện còn đang tạm giữ: 01 bì thư dán kín niêm phong 03 dấu tròn của Phòng K2 - Công an tỉnh B, có chữ ký của Nguyễn Thị Bích H1, Phan Quang T3, Phạm Minh T4 (tất cả đều 03 chữ ký), bên ngoài bì thư ghi: H2 lại đối tượng giám định: Vò, bao bì đựng mẫu vật; 1,9647 gam mẫu A1; 2,7716 gam mẫu A2; 0,9201 gam mẫu A3; 14,3311 gam mẫu A4 và 35,5137 gam mẫu A5 còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 13, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu đen, mặt lưng có dòng chữ “realme”, đã qua sử dụng; 01 hộp giấy màu trắng, đã qua sử dụng; 01 hộp giấy màu xanh, đã qua sử dụng; 30 (ba mươi) gói nilon trắng kích thước 8,5x 5cm (chưa qua sử dụng); 01 cân điện tử, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 231/CT-VKSQN ngày 17/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố các bị cáo Trần Đăng K, Trần Xuân T, Nguyễn Hà Hữu Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Trần Đăng K, Trần Xuân T, Nguyễn Hà Hữu Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Cáo trạng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo T và K đã tự nguyện nộp tiền thu lời bất chính. Ngoài ra, bị cáo K còn có thời gian tham gia trong quân ngũ được tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến và có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đăng K từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Xuân T từ 27 tháng đến 30 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hà Hữu Đ từ 24 tháng đến 27 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Truy thu bị cáo Trần Đăng K240.000 đồng và bị cáo Trần Xuân T20.000 đồng, tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xử lý vật chứng:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư dán kín niêm phong 03 dấu tròn của Phòng K2 - Công an tỉnh B, có chữ ký của Nguyễn Thị Bích H1, Phan Quang T3, Phạm Minh T4(tất cả đều 03 chữ ký), bên ngoài bì thư ghi: H2lại đối tượng giám định: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 1,9647 gam mẫu A1; 2,7716 gam mẫu A2; 0,9201 gam mẫu A3; 14,3311 gam mẫu A4 và 35,5137 gam mẫu A5 còn lại sau giám định; 01 hộp giấy màu trắng, đã qua sử dụng; 01 hộp giấy màu xanh, đã qua sử dụng; 30 (ba mươi) gói nilon trong kích thước 8,5x 5cm (chưa qua sử dụng); 01 cân điện tử, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu iphone 13, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động màu đen, mặt lưng có dòng chữ “realme”, đã qua sử dụng.

Các bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của các bị cáo là sai và rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào ngày 09/5/2024 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Qphát hiện bị cáo Trần Xuân Tcó biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra phát hiện bị cáo đang tàng trữ một hộp giấy màu xanh bên trong có 6 ống giấy hình trụ tròn dạng điều thuốc chứa thực vật khô; trong cốp xe mô tô một hộp giấy màu xanh bên trong có 03 gói ni lon chứa thực vật khô. Bị cáo Tkhai đây là ma túy Cần sa của bị cáo Tcất giữ để có ai mua thì bị cáo bán. Ngoài ra, bị cáo Tcòn khai nhận: Vào ngày 30/4/2024 bị cáo có nhờ bị cáo Nguyễn Hà Hữu Đmua dùm 02 gam ma túy Cần sa với giá 260.000 đồng và đã bán ma túy cho Nguyễn Ngọc

T1 một lần 01 gam ma túy Cần sa giá 150.000 đồng, còn 01 gam để sử dụng, bị cáo Thuởng lợi 20.000 đồng. Bị cáo Đkhai nhận, vào ngày 30/4/2024 bị cáo có mua 03 gam ma túy Cần sa của bị cáo K, trong đó mua giúp 01 lần 02 gam ma túy Cần sa cho bị cáo T (01 gam bị cáo Đ mua thêm cho mình để sử dụng). Mở rộng điều tra, vào ngày 09 tháng 5 năm 2024 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Q phát hiện Trần Đăng K có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra phát hiện từ trong túi quần bên phải đang mặc một gói ni lon bên trong chứa thực vật khô, bị cáo K khai nhận số thực vật khô là ma túy Cần sa của bị cáo K cất giấu nhằm mục đích có ai mua thì bị cáo bán. Bị cáo K khai nhận còn cất giấu tại phòng trọ 11 gói ni lon chứa thực vật khô đựng trong hai hộp giấy màu đen đặt trên bàn trong phòng, 25 gói nilon chứa thực vật khô đựng trong một hộp nhựa hình tròn nằm trong túi xách màu đen đặt dưới nền nhà, một cân điện tử và 30 gói nilon trống chưa qua sử dụng. Bị cáo K khai nhận đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Hà Hữu Đ một lần 03 gam ma túy cần sa với giá 390.000 đồng, thu lợi bất chính 240.000đ.

Theo Kết luận giám định số 223/KL-KTHS ngày 14/5/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh B kết luận: Mẫu thực vật khô đựng bên trong 6 ống giấy hình trụ tròn dạng điều thuốc gửi giám định đều là ma túy có tổng khối lượng là 2,1711 gam là loại: Cần sa. Mẫu thực vật khô đựng bên trong 03 gói nilon gửi giám định đều là ma túy có tổng khối lượng là 2,9331 gam là loại: Cần sa. Mẫu thực vật khô đựng bên trong một gói nilon gửi giám định là ma túy có khối lượng là 1,0214 gam là loại: Cần sa. Mẫu thực vật khô đựng bên trong 11 gói ni lon gửi giám định đều là ma túy có tổng khối lượng là 16,3361 gam là loại: Cần sa. Mẫu thực vật khô đựng bên trong 25 gói nilon gửi giám định đều là ma túy có tổng khối lượng là 38,2529 gam là loại: Cần sa. Cần sa nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất có số TT là 01, danh mục ID, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án nên hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo là những người có đầy đủ sức khỏe, có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết tác hại rất lớn của ma túy gây ra cho xã hội ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội về tội phạm nên việc cất giữ, mua bán, sử dụng chất ma túy phải theo quy định đặc biệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng do tham lam muốn có tiền tiêu xài bất chấp pháp luật nên các bị cáo đã mua ma túy với giá thấp và bán lại với giá cao để hưởng lợi. Bị cáo Trần Đăng K đã có hành vi tàng trữ trái phép 55,6104 gam ma túy cần sa nhằm mục đích để bán và đã bán trái phép chất ma túy Cần sa một lần cho bị cáo Đ vào ngày 30 tháng 4 năm 2024 tại số nhà E N, thành phố Q thu lợi bất chính số tiền 240.000 đồng. Bị cáo T đã có hành vi tàng trữ trái phép 5,1042 gam ma túy Cần sa nhằm mục đích để bán và đã bán trái phép chất ma túy một lần cho Nguyễn Ngọc T1 vào ngày 30 tháng 4 năm 2024 tại ngã ba H - N, TP

Qthu lợi bất chính số tiền 20.000 đồng. Bị cáo Đbiết bị cáo Kbán ma túy cần sa và đã có hành vi mua giúp 01 lần ma túy Cần sa cho bị cáo Tvào ngày 30 tháng 4 năm 2024 để bị cáo Tbán cho Nguyễn Ngọc T1kiếm lời. Do đó viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng tội.

[3] Trong vụ án có 03 bị cáo, xét vai trò từng bị cáo:Bị cáo khôilà người tàng trữ ma túy Cần sa nhằm mục đích để bán, bị cáo Kđã bán ma túy Cần sa cho bị cáo Đ01 lần, số ma túy thu giữ còn lại 55,6104 gam ma túy Cần sa chưa bán. Bị cáo Ktàng trữ ma túy số lượng nhiều nhằm mục đích để bán nên hình phạt của bị cáo Kcao hơn các bị cáo khác. Đối với các bị cáo Tvà Đ, bị cáo Tnhờ bị cáo Đmua ma túy nhằm mục đích để bán lại, sau khi có ma túy bị cáo Tđã bán ma túy Cần sa cho anh Nguyễn Ngọc T101 lần, số ma túy thu giữ còn lại 5,1042 gam ma túy Cần sa. Bị cáo Đmua giúp 01 lần ma túy Cần sa cho bị cáo Tđể bị cáo Tbán cho anh Nguyễn Ngọc T1nên Hội đồng xét xử phải xử lý các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo.

[4] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy:

5.1 Về nhân thân: Các bị cáo Trần Đăng K, Trần Xuân Tvà Nguyễn Hà Hữu Đcó nhân thân tốt.

5.2 Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

5.3 Về tình tiết giảm nhẹ : Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa , các bị cáo Trần Đăng K, Trần Xuân Tvà Nguyễn Hà Hữu Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo Kvà Tđã nộp lại tiền thu lời bất chính và có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương);Bị cáo Kđã từng tham gia nghĩa vụ quân sự và được tặng Danh hiệu chiến sĩ tiên tiến, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó xem xét giảm nhẹ một phần hình phạtcho các bị cáo để các bị cáo an tâm cải tạo tốt, sớm hòa nhập với cộng đồng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng. Xét các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Qđang tạm giữ 01 bì thư dán kín niêm phong, 03 dấu tròn của Phòng K2 - Công an tỉnh B, có

chữ ký của Nguyễn Thị Bích H1, Phan Quang T3, Phạm Minh T4(tất cả đều 03 chữ ký), bên ngoài bì thư ghi: H2lại đối tượng giám định: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 1,9647 gam mẫu A1; 2,7716 gam mẫu A2; 0,9201 gam mẫu A3; 14,3311gam mẫu A4 và 35,5137 gam mẫu A5 còn lại sau giám định. Xét thấy ma túy do nhà nước cấm lưu hành nên số ma túy còn lại sau giám định bị tịch thu tiêu hủy kể cả vỏ bao bì đựng ma túy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu iphone 13, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng, đã qua sử dụng là của bị cáo Tvà 01 điện thoại di động màu đen, mặt lưng có dòng chữ “realme”, đã qua sử dụng là của bị cáo K, các bị cáo sử dụng điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy, điện thoại có giá trị kinh tế nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.Đối với 01 hộp giấy màu trắng, đã qua sử dụng; 01 hộp giấy màu xanh, đã qua sử dụng; 30 (ba mươi) gói nilon trống kích thước 8,5x 5cm (chưa qua sử dụng); 01 cân điện tử, đã qua sử dụng, hiện không có giá trị kinh tế nên tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn).

[8] Về truy thu sung vào ngân sách Nhà nước: Bị cáo Kmua bán ma túy thu lời bất chính số tiền 240.000 đồng, bị cáo Tmua bán ma túy thu lời bất chính 20.000 đồng nên truy thu của các bị cáo số tiền này để sung vào Ngân sách nhà nước. Tạm giữ số tiền 260.000đồng do bị cáo Knộp và 20.000 đồng do bị cáo Tnộp để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về vấn đề khác:

- Chị Nguyễn Thị N1là chủ sở hữu chiếc xe mô tô 77L1-612.9 cho bị cáo Trần Xuân Tmượn xe nhưng không biết bị cáo Tsử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không phạm tội.

- Anh Nguyễn Ngọc T1là người mua ma túy cần sa của bị cáo Tnhưng sau khi mua được ma túy anh T1vứt đi không sử dụng nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với người bán ma túy có tài khoản ứng dụng telegram tên “Tiến Đạt” và Trần Đăng Kđã liên hệ để mua ma túy, sau đó nhận ma túy thông qua nhân viên nhà xe(không rõ thông tin nhà xe); Kđã xóa dữ liệu. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Thành phố Qkhông xác minh được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý tài khoản “Tiến Đạt” và nhân viên nhà xe; Trần Xuân Tliên hệ với tài khoản ứng dụng telegram tên “Thạch Sanh 420” để mua ma túy, Tđã xóa dữ liệu mua bán này, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Qkhông xác minh được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật.

[11] Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Quy Nhơn về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, mức hình phạt xử phạt đối với các bị cáo Kvà Đlà phù hợp

với nhận định của Hội đồng xét xử. Riêng mức hình phạt xử phạt đối với bị cáo Trầ chưa phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng cho bị cáo Trần Đăng K.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng cho bị cáo Trần Xuân T.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng cho bị cáo Nguyễn Hà Hữu Đ.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Đăng K, Trần Xuân T, Nguyễn Hà Hữu Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Trần Đăng K 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ bị bắt thi hành án.

2.2 Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ bị bắt thi hành án.

2.3 Xử phạt bị cáo Nguyễn Hà Hữu Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ bị bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng và truy thu nộp ngân sách nhà nước:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư dán kín niêm phong 03 dấu tròn của Phòng K2 - Công an tỉnh B, có chữ ký của Nguyễn Thị Bích H1, Phan Quang T3, Phạm Minh T4(tất cả đều 03 chữ ký), bên ngoài bì thư ghi: H2lại đối tượng giám định: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 1,9647 gam mẫu A1; 2,7716 gam mẫu A2; 0,9201 gam mẫu A3; 14,3311gam mẫu A4 và 35,5137 gam mẫu A5 còn lại sau giám định; 01 hộp giấy màu trắng, đã qua sử dụng; 01 hộp giấy màu xanh, đã qua sử dụng; 30 (ba mươi) gói nilon trống kích thước 8,5x 5cm (chưa qua sử dụng); 01 cân điện tử, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu iphone 13, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động màu đen, mặt lưng có dòng chữ “realme”, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn).

- Truy thu của bị cáo Trần Đăng K240.000 đồng và của bị cáo Trần Xuân T20.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Tạm giữ số tiền 260.000 đồng do bị cáo Knộp theo biên lai thu số 0000198 ngày 29/11/2024 và 20.000 đồng do bị cáo Tnộp theo biên lai thu số 0000196 ngày 12/11/2024 để đảm bảo cho việc thi hành án, nếu số tiền thi hành án còn thừa thì trả lại cho các bị cáo.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Đăng K, Trần Xuân T, Nguyễn Hà Hữu Đmỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Định; **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Tp. Quy Nhơn;

- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;

- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;

- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;

- Bị cáo; Đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Kim Anh